TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QXXST-HS ngày 14-02-2019 đối với các bị cáo:

1. **Trương Vũ Ph**, sinh năm 1987; Nơi sinh: S; Nơi thường trú: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Con ông Trương Hồng L và bà Vũ Thị Anh T; Tiền án: 04 lần, lần thứ nhất vào ngày 13-11-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2008/HSPT, lần thứ hai vào ngày 19-12-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2012/HSST, lần thứ ba vào ngày 28-02-2013 bị Tòa

án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST và lần thứ tư vào ngày 28-6-2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST/2013/HSST, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án hình sự theo Quyết định số 88/2013/QĐ-CA ngày 04-9-2013 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thì Trương Vũ P chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 06 năm tù. Đến ngày 18-10-2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 29-11-2018 cho đến nay. (có mặt)

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1999; Nơi sinh: S; Nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lý Thị Xà Q; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 29-11-2018 đến ngày 30-11-2018 được trả tự do, ngày 12-12-2018 bị bắt tạm giam cho đến nay cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vũ P và Nguyễn Văn H là bạn bè của nhau và là những người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

Vào hồi 19 giờ 10 phút ngày 29-11-2018, tổ tuần tra kiểm soát của Trạm Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ công an tỉnh Sóc Trăng tổ chức tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Q. Khi tổ công tác đến khu vực trước nhà Số 155 đường Q, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện và dừng kiểm tra xe mô tô biển số 83P3-094.41 do Trương Vũ P điều khiển chở Nguyễn Văn H thì phát hiện bên trong túi quần trước bên trái quần mà P đang mặc trên người có một gói giấy màu trắng – hồng ghi chữ "MAI.CO PHƯƠNG 3.00K" bên trong có 01 bịch nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng vì nghi vấn đây là chất ma túy nên lực lượng Cảnh sát giao thông bàn giao người và tang vật đến Công an Phường 7, thành phố Sóc Trăng để xử lý. Công an Phường 7 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang đối với P và H đồng thời niêm phong bịch nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 79/GĐMT-PC09 ngày 02 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,261 gam, là Methamphetamine.

Tại cơ quan Điều tra, Trương Vũ P khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 29-11-2018, P nhờ H chở P ra thành phố S mua đồ thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số 83P3-09441 của H chở P đi thành phố S, trên đường đi thì P nói với H là đi mua ma túy về sử dụng, H không trả lời mà tiếp tục chạy xe đi, P chỉ đường cho H chạy vào đường H rồi rẻ vào đường V, sau đó P kêu H dừng xe lại và P đi bộ vào đường V khoảng 10 mét thì gặp một người thanh niên, nhưng không biết tên và địa chỉ hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và P đưa tiền cho người thanh niên thì người thanh niên kêu P đến chỗ cục gạch gần vị trí P đứng lấy một gói giấy màu trắng hồng, sau đó P bỏ vào túi quần phía trước P đang mặc, sau đó P lại chỗ H và kêu H đưa xe P chở về, P điều khiển xe chở H trên đường Q, khi qua khu dân cư M thì bị lực lượng Công an giao thông kiểm tra xe phát hiện trên người của P có ma túy nên giao P và H cho Công an phường 7, thành phố S lập biên bản bắt người phạm tội quả cùng một bịch ma túy đá.

Tại cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Vào khoảng 19 giờ, ngày 29-11-2018, P nhờ H điều khiển xe mô tô biển số 83P3-094.41 chở P đi thành phố S mua đồ thì H đồng ý. Khi đi đến khu vực Trạm thu phí đường bộ trên đường Q, thì P nói với H là đi lấy đồ về chơi, tức là "*Mua ma túy về sử dụng*", H biết nhưng không trả lời P mà tiếp tục điều khiển xe chở P đi đến thành phố S. P ngồi sau chỉ đường cho H chạy xe vào trong đường V thuộc Phường 6, thành phố S. P xuống xe đi bộ vào hẻm gặp một người thanh niên, không biết họ tên và địa chỉ nhà ở đâu, H thấy P đưa 300.000 đồng cho người thanh niên, lúc này H quay xe ra khi nhìn lại thì thấy P cầm trên tay một gói giấy màu trắng và P để gói giấy vào trong túi quần phía trước bên trái quần mà P đang mặc trên người. Sau đó, P đi ra chỗ H đậu xe rồi điều khiển xe chở H về. P điều khiển xe đi trên đường Q hướng về huyện C, khi xe đi đến trước khu vực nhà Số 155 đường Q, Khóm 1, Phường 7, thành phố S thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe để kiểm tra. Lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra trên người của P phát hiện bên

trong gói giấy mà P để trong túi quần trước bên trái mà P đang mặc trên người có một bịch ma túy đá, đây là bịch ma túy mà P mới mua tại khu vực đường V, Phường 6, thành phố S. Lực lượng Cảnh sát giao thông bàn giao người và tang vật đến Công an Phường 7, thành phố S để xử lý. Công an Phường 7 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và H rồi niêm phong bịch nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 11/VKS.TPST ngày 22-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Vũ P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Trương Vũ P và Nguyễn văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 79/GĐMT-PC09 ngày 02-12-2018 có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S; 01 gói giấy màu trắng hồng có ghi chữ "MAI.CO PHƯƠNG 3.00K".

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động màu đen trắng có chữ Samsung, số sim 0328908890.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Vũ P và Nguyễn Văn H đã khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29-11-2018, bị cáo P nhờ bị cáo H chở ra thành phố S để mua đồ thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 83P3-09441 chở P khi đi đến khu vực Trạm thu phí đường Q, P nói với H là "*đi lấy đồ về chơi*", tức là "*Mua ma túy về sử dụng*", thì H cũng biết là mua ma túy về sử dụng nhưng không trả lời mà tiếp tục điều khiển xe chở Phương chạy đến đường V, Phường 6, thành phố S. Khi đến nơi, P xuống xe đi bộ vào trong hẻm còn H đậu xe đứng đợi, khi vào trong hẻm P gặp một người thanh niên, nhưng không biết họ tên và địa chỉ mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, sau khi P đưa tiền cho người thanh niên xong thì người thanh niên kêu P đi đến chỗ cục gạch gần vị trí P đứng lấy một gói giấy màu trắng hồng bỏ vào túi quần phía trước của P đang mặc. Sau khi lấy ma túy xong, P đi đến chỗ của H kêu H đưa xe cho P chở về, P chở H đi trên đường Q khi đi qua khu dân cư M thuộc Phường 7, thành phố S thì bị lực lượng Công an giao thông kiểm tra xe phát hiện trên người của P có ma túy nên giao P và H cho Công an Phường 7, thành phố S xử lý.

[3] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với các bị cáo Trương Vũ P và Nguyễn Văn H đã cùng thống nhất mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng, qua giám định ma túy là Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) 0,261 gam. Ngoài ra, đối với bị cáo P vào ngày 28-6-2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ

thẩm số 02/2013/HSST/2013/HSST có tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến ngày 18-10-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo P thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Vũ P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên không thuộc trường đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trương Vũ P là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo còn là người thực hành tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp mua 01 bịch ma túy đá, với giá 300.000 đồng đem về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc hơn thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có bác ruột là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là một đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo P rủ mua ma túy để sử dụng thì bị cáo đồng tình hưởng ứng. Chính bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo P đi đến đường V, Phường 6, thành phố S để mua 01 bịch ma túy đem về cất giấu nhằm mục đích cùng sử dụng. Nên cần xử phạt bị cáo nghiêm thì mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có ông ngoại

là người có công với cánh mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo P, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 gói niêm phong số 79/GĐMT-PC09 ngày 02-12-2018 và 01 gói giấy màu trắng hồng là vật cấm lưu hành, vật dùng để cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen trắng có chữ Samsung, số sim 0328908890 là của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần lại cho bị cáo H.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo P ở mức trung bình và bị cáo H ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Vũ P.

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Vũ P và Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Trương Vũ P 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29-11-2018.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (*một*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12-12-2018 nhưng được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-11-2018 đến ngày 30-11-2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 79/GĐMT-PC09 ngày 02-12-2018 có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S; 01 gói giấy màu trắng hồng có ghi chữ "MAI.CO PHƯƠNG 3.00K".

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động màu đen trắng có chữ Samsung, số sim 0328908890.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh